

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/DS-ST**
Ngày: 01-4-2021
“Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đình Thạch

Bà Nguyễn Thị Mùa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Đăng Tr, sinh năm 19687 và bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:*

Vào ngày 18/02/2020 chúng tôi có cho ông Lê Quốc H vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có lập 01 hợp đồng cho vay tiền do ông H ký tên, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận ngoài hợp đồng là 1%/tháng. Tuy nhiên, từ

khi vay cho đến nay thì ông H chưa trả cho chúng tôi số tiền gốc và lãi suất nào cả, chúng tôi đã nhiều lần đến yêu cầu ông H trả tiền nhưng không được. Nay chúng tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải có nghĩa vụ trả nợ cho chúng tôi số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất là 1%/tháng, thời gian tính lãi suất từ ngày 18/02/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa ông Tr và bà Ph yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi suất từ ngày 19/3/2020 cho đến khi trả hết nợ.

** Bị đơn ông Lê Quốc H:* Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo đúng theo quy định tại các điều 26, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 203, 205, 208, 209, 220, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Lê Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản do nguyên đơn ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph đứng đơn khởi kiện; bị đơn ông Lê Quốc H có nơi thường trú tại Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập. Theo kết quả xác minh tại Công an xã BT, huyện Bù Gia Mập thể hiện: “Ông Lê Quốc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng hiện ông H đã không có mặt tại địa phương và không biết địa chỉ thay đổi của những người trên vì khi đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết”. Như vậy, căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy: Hiện nay ông H đã thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú, làm việc mới

theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hộ khẩu thường trú đã ghi là tại xã BT, huyện Bù Gia Mập. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Lê Quốc H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt ông H

Ông H không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về số tiền nợ gốc:

Căn cứ vào các hợp đồng vay tiền ngày 18/02/2020 thì xác định ông Lê Quốc H có vay của ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền 100.000.000 đồng cùng với lãi suất từ ngày 18/02/2020 cho đến nay chưa trả. Ông Tr và bà Ph đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H hứa hẹn nhiều lần mà không trả, sau khi biết ông Tr, bà Ph khởi kiện thì ông H đã bỏ đi khỏi địa phương thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ và không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà Ph buộc ông Lê Quốc H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng là có đủ căn cứ nên được chấp nhận.

Về tiền lãi suất: ông Tr, bà Ph yêu cầu ông H trả số tiền lãi suất theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 19/3/2020 đến khi trả hết nợ. Xét thấy, mức lãi suất mà ông Tr, bà Ph yêu cầu là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông H phải nộp theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470, 476 của bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Buộc ông Lê Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền nợ gốc 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và tiền lãi suất 10.568.000đ (*Mười triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Quốc H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.528.000đ (*Năm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Trả lại cho ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền tạm ứng án phí 2.650.000đ (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019409 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Đỗ Đăng Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Quốc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TUYẾT